

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2024/HS-ST
Ngày: 27/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Đào

Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Trần Phương Hà – Tỉnh đoàn Đồng Nai
2. Bà Trần Thị Thu Vân - Cán bộ hưu trí.
3. Ông Nguyễn Văn Chiến - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đường Hạc Vương Dung - Thư ký TAND tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phan Ngọc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường 4-trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí C (tên gọi khác: U), sinh ngày 08 tháng 10 năm 1986 tại tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Châu Thị B, sinh năm 1956;

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con út trong gia đình và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 20/5/2020, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 109/CQ.CSĐT ngày 28/5/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh theo Quyết định số 3007/QĐ-VKS-PS ngày 03/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và được hủy bỏ biện pháp tạm giam theo Quyết định số 3006/QĐ-VKS-PS ngày 03/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Ngày 20/11/2023, bị áp dụng biện pháp tạm giam theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 89/LB-VPCQCSĐT ngày 16/11/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Bị cáo có mặt.

- **Bị hại:** Anh Lê Tuấn K, sinh năm 2005, 14 tuổi (+/- 06 tháng) kể từ ngày giám định 12/6/2020. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của bị hại K: Ông Lê Trần Trung C, sinh năm 1979 và bà Đặng Thị Như H, sinh năm 1971. (Ông C có mặt, bà H vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- **Người bào chữa theo chỉ định của bị hại Lê Tuấn K:** Bà Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm 1973 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Chi nhánh trợ giúp pháp lý tỉnh Đồng Nai, xã G, huyện M, tỉnh Đồng Nai.

- **Người bào chữa theo chỉ định của bị cáo Nguyễn Chí C:** Bà Lê Thị Tú O, sinh năm 1963 – Luật sư Công ty luật TNHH MTV Hiệp N thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

Địa chỉ liên lạc: Võ Thị S, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Châu Thị B, sinh năm 1956

Địa chỉ thường trú: Ấp L, xã H, huyện T, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Chí C là đối tượng nghiện ma túy, sống lang thang và không có nghề nghiệp ổn định. Hàng ngày, C đến căn nhà hoang tại khu vực chợ T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (trước đây là quán Karaoke Thanh B) để ở, đi làm thuê và xin tiền ở chợ T để lấy tiền tiêu xài và mua ma túy (cỏ Mỹ) sử dụng.

Khoảng đầu năm 2020, C quen biết với Lê Tuấn K, sinh năm 2005, hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên rủ K về ở chung tại căn nhà hoang, C và K thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Khoảng 20 giờ ngày 19/5/2020, K rủ Nguyễn Văn B, sinh năm 2007, hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai về nhà hoang để sử dụng ma túy cùng C và ngủ lại ở đó. Sáng ngày 20/5/2020, C tiếp tục đi ra khu chợ T xin tiền mua ma túy để cả ba sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy thì giữa C và K xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau.

K lấy 01 vỏ chai nước ngọt nhãn hiệu Sting bằng thủy tinh, đã bị vỡ phần đầu định đâm C nhưng C chụp được và bỏ vỏ chai lại vị trí cũ. Sau đó, K tiếp tục đi ra phía sau nhà lấy 01 cây gỗ hình hộp dài khoảng 02 mét để làm hung khí đánh nhau với C. Lúc này, C đi đến khu vực C hay nằm ngủ lấy 01 con dao Thái Lan cán màu vàng bỏ vào trong túi quần để làm hung khí đánh nhau với K. Khi K cầm cây gỗ xông đến đâm vào bụng của C thì C đỡ được, vứt cây gỗ ra và tay trái lấy dao thái lan ở trong túi quần xông đến đâm K. C dùng tay phải kẹp cổ, tay trái cầm dao đâm liên tiếp nhiều nhất vào đầu và người của K. Lúc này, K bị té ngã, C tiếp tục dùng dao đâm nhiều nhất nữa vào người, đầu, chân và tay của K. Nguyễn Văn B thấy vậy vào can ngăn thì bị C cầm dao đâm B nhưng không trúng nên B bỏ chạy ra ngoài. C đi vào lại chỗ ngủ dùng cây chổi quét nhà lấy 01 con dao tự chế dài khoảng 40cm để trên khu vực trần thạch cao với mục đích chặt đầu K nhưng khi ra đến vị trí K nằm thì K đã bỏ chạy ra khu vực ven đường trước căn nhà hoang để kêu cứu. Thấy K nằm gục ở ven đường thì C đi đến vùi nước trước nhà bên cạnh để rửa máu trên người và dao Thái Lan, rồi cất dao Thái Lan vào trong túi quần. Sau đó, C cầm dao tự chế bằng tay trái đi đến kê vào cổ K nói: “Mày làm sao, anh kiếm cớ cho mày chơi mà mày đòi đâm anh”. Lúc này, lực lượng Công an xã T, huyện T đi đến không chế bắt giữ C, còn K được người dân đưa đi bệnh viện để cấp cứu.

Vật chứng vụ án:

- 01 con dao bằng sắt hình chữ L dài 46cm; 01 con dao thái lan cán vàng dài 20cm (bút lục số 37-39)

- Đối với 01 cây gỗ hình hộp, dài khoảng 02 mét, màu đen (theo lời khai của bị cáo Nguyễn Chí C sau khi đánh nhau, bị hại K vứt bỏ tại khu vực hiện trường), Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được. (Bút lục 53)

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 14 giờ ngày 20/5/2020 của Công an huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xác định: Nơi xảy ra vụ án là căn nhà bỏ hoang (Nhà nghỉ + Karaoke Thanh B cũ), địa chỉ: Tổ N, ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Bút lục 42-51)

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0472/TgT/2020 ngày 17/6/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của nạn nhân Lê Tuấn K như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương thủng cơ hoành 03 lỗ phải phẫu thuật khâu cơ hoành kết quả tốt (Áp dụng Chương 3, mục VI.2). Tỷ lệ: 21%.

- Tổn thương thủng dạ dày 03 lỗ đã phẫu thuật khâu lỗ thủng hiện không có biến chứng (Áp dụng Chương 4, mục II.1.2). Tỷ lệ 31%.

- Tổn thương thủng ruột non 02 lỗ đã phẫu thuật khâu lỗ thủng ruột non. (Áp dụng Chương 4, mục III.1.1). Tỷ lệ 26%.

- Tổn thương thủng đại tràng xuống 01 lỗ phải phẫu thuật làm hậu môn nhân tạo tạm thời (Áp dụng Chương 4, mục IV.1.1). Tỷ lệ: 38%.
- Tổn thương thủng mạc treo đại tràng phải phẫu thuật khâu mạc treo (Áp dụng Chương 4, mục X.3.2). Tỷ lệ: 21%.
- Vết thương mặt trước gan phải, phải phẫu thuật khâu gan (Áp dụng Chương 4, mục VII.2.1). Tỷ lệ: 31%.
- Tổn thương màng phổi gây tràn máu màng phổi đã phẫu thuật dẫn lưu hiện vẫn còn tràn máu màng phổi (Áp dụng Chương 3, mục III.2). Tỷ lệ: 16%.
- Sẹo mổ đường trắng kích thước 13x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ: 02%.
- Sẹo thái dương hình chữ “V” kích thước 05x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%.
- Sẹo trong tóc mai bên phải kích thước 01x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%.
- Sẹo trong cung mày phải kích thước 01x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%.
- Sẹo môi trên bên phải kích thước 2,5x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 03%.
- Sẹo môi trên bên trái kích thước 01x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 03%.
- Sẹo dưới xương đòn trái kích thước 02x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%.
- Sẹo dưới xương đòn trái kích thước 2,2x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%.
- Sẹo mổ dẫn lưu ngực bên trái kích thước 01x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%.
- Sẹo ngực bên trái kích thước 1,5x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%.
- Sẹo mổ dẫn lưu dưới hạ sườn trái kích thước 01x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%.
- Sẹo bờ dưới xương sườn 12 bên phải kích thước 2,5x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%.
- Sẹo vùng hố chậu phải kích thước 03x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%.
- Sẹo lưng trái kích thước 01x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%.
- Sẹo lưng trái kích thước 01x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%.

- Sẹo thắt lưng trái kích thước 1,5x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%.

- Sẹo thắt lưng trái kích thước 01x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%.

- Sẹo mặt ngoài 1/3 trên cánh tay phải kích thước 1,5x0,4cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%.

- Sẹo mặt trong 1/3 trên cánh tay phải kích thước 01x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%.

- Sẹo mặt ngoài 1/3 giữa cánh tay trái kích thước 02x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%.

- Sẹo mặt trong 1/3 giữa cánh tay trái kích thước 1,7x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%.

- Sẹo mu bàn tay trái (kẽ ngón 1-2) kích thước 01x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%.

- Sẹo lòng bàn tay trái kích thước 02x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%.

- Sẹo lòng bàn tay trái kích thước 01x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%.

- Sẹo ô mô út bàn tay trái kích thước 02x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%.

- Sẹo mặt ngoài 1/3 dưới đùi trái kích thước 2,5x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lê Tuấn K là 92% (Chín mươi hai phần trăm).

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn. (Bút lục số: 57-61).

Tại bản Kết luận giám định truy nguyên mẫu ADN trên hung khí gây án số 4196/C09B ngày 09/9/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an kết luận như sau:

Trên lưỡi và cán dao Thái Lan đều dính máu người. Phân tích kiểu gen cho kết quả như sau:

+ Kiểu gen của mẫu máu dính trên cán dao Thái Lan là kiểu gen của một nam giới không trùng với kiểu gen của Lê Tuấn K.

+ Phân tích được 02 kiểu gen nam trên lưỡi dao Thái Lan. Trong đó, có 01 kiểu gen trùng với kiểu gen của Lê Tuấn K, 01 kiểu trùng với kiểu gen nam giới trên cán dao Thái Lan. (Bút lục số: 68).

Tại bản Kết luận giám định truy nguyên mẫu ADN trên hung khí gây án với mẫu ADN của bị can Nguyễn Chí C số 5086/C09b ngày 05/11/2020 của

Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an kết luận như sau:

- Kiểu gen của Nguyễn Chí C trùng với kiểu gen của người nam giới đã phân tích từ mẫu máu dính trên cán dao và lưỡi dao Thái Lan (không trùng với kiểu gen của Lê Tuấn K) tại Bản kết luận giám định số 4196/C09B ngày 09/9/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh. (Bút lục số: 72).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tâm thần số 664/KL-VPYTW ngày 24/11/2020 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận tình trạng tâm thần của Nguyễn Chí C như sau:

- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh Rối loạn loạn thần do sử dụng nhiều loại ma túy với hưng cảm chiếm ưu thế (F19.55-ICD.10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay: Đang sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. (Bút lục số 78-79).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số 720/KLBB-VPYTW ngày 03/10/2023 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận tình trạng tâm thần của Nguyễn Chí C như sau:

1. Tóm tắt: Sau điều trị tại cơ sở điều trị bắt buộc tại Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa với chẩn đoán: Rối loạn loạn thần do sử dụng nhiều loại ma túy với hưng cảm chiếm ưu thế (F19.55-ICD.10). Hiện tại: Tâm thần bệnh nhân đã ổn định.

2. Kết luận:

Bị bệnh: Rối loạn loạn thần do sử dụng nhiều loại ma túy với hưng cảm chiếm ưu thế (F19.55-ICD.10).

Hiện bệnh nhân đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đang sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan, pháp luật. (Bút lục 168)

Tại bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi của nạn nhân Lê Tuấn K số 0468/ĐT/2020 ngày 17/6/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận: Độ tuổi của Lê Tuấn K là 14 tuổi (+/- 06 tháng) kể từ ngày giám định 12/6/2020. (Bút lục số 63-64).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Tuấn K yêu cầu bị cáo C bồi thường số tiền 99.703.587 đồng (bao gồm: 59.703.587 đồng tiền viện phí và 40.000.000 đồng tiền bồi thường tổn thất về sức khỏe, tinh thần).

Tại Cáo trạng số 56/CT-VKS-P2 ngày 19/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Chí C về tội “Giết người” theo quy định tại điểm b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C từ **12** năm đến **14** năm tù về tội “Giết người”. Về biện pháp tư pháp đề nghị xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo C: Đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật. Đối với bị cáo đã được nhận đầy đủ Kết luận điều tra, Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, đảm bảo quyền được Luật sư bào chữa và bảo vệ tại phiên tòa, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì.

[2] Về nội dung vụ án:

Qua tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã có cơ sở xác định được:

Vào sáng ngày 20/5/2020 tại căn nhà hoang thuộc Tổ N, ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Sau khi sử dụng ma túy (cỏ Mỹ), giữa Nguyễn Chí C và Lê Tuấn K xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. K lấy 01 vỏ chai nước ngọt đã bị vỡ phần đầu định đâm C nhưng C chụp được và bỏ vỏ chai lại vị trí cũ. K tiếp tục lấy 01 cây gỗ hình hộp dài khoảng 02m xông đến đâm vào vùng bụng của C thì C đỡ được và xông đến dùng tay phải kẹp cổ, tay trái rút ra con dao Thái Lan C đã cứa dáu trong người trước đó đâm liên tiếp nhiều nhát vào vùng đầu, vùng ngực, lưng, chân và tay của K. Khi K bỏ chạy, C tiếp tục dùng con dao tự chế dài khoảng 40cm đuổi theo với mục đích chặt đầu K thì bị lực lượng Công an xã T, huyện T bắt giữ. Hậu quả, K bị các vết thương thủng cơ hoành, thủng dạ dày, thủng ruột non, thủng đại tràng, tổn thương gan, màng phổi, nhiều vết thương ở vùng đầu, tay chân với tỷ lệ thương tích là 92%.

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Nguyễn Chí C bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố về tội “Giết người” theo quy định tại điểm b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Chí C là đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại Lê Tuấn K (thời điểm bị hại K chưa đủ 16 tuổi). Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã dùng con dao Thái Lan (là hung khí nguy hiểm) đâm một cách quyết liệt vào vùng đầu, ngực, lưng, chân, tay của bị hại. Bị cáo nhận thức việc dùng dao đâm liên tiếp vào vùng đầu, ngực, lưng, chân, tay của bị hại K là những vùng trọng yếu trên cơ thể con người có thể gây nguy hiểm đến tính mạng nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi đến cùng,

khi bị hại bỏ chạy nằm gục ven đường thì C tiếp tục dùng dao tự chế dài khoảng 40cm nhằm mục đích chặt đầu để tước đoạt mạng sống của nạn nhân. Việc bị hại K không chết là do được cứu chữa kịp thời, nhưng vẫn còn để lại hậu quả về sức khỏe, dẫn đến hậu quả bị hại K bị tổn thương cơ thể đến 92%. Hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác, coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí C về tội “Giết người” theo quy định tại điểm b, n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo Nguyễn Chí C ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành một công dân có ích, lương thiện và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C “Cố ý thực hiện tội phạm đến cùng” đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc điều khiển hành vi của mình. Đồng thời, trong vụ án bị hại cũng có phần lỗi khi có hành vi lấy 01 vỏ chai nước ngọt nhãn hiệu Sting bằng thủy tinh, đã bị vỡ phần đầu định đâm C trong lúc xảy ra cãi vã, sau đó dẫn đến các hành động tiếp theo của bị cáo. Do vậy, xem xét cho bị cáo C được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy những công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng: 01 con dao bằng sắt hình chữ L dài 46cm; 01 con dao thái lan cán vàng dài 20cm.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Trần Trung C là đại diện hợp pháp, cha ruột của bị hại Lê Tuấn K yêu cầu bị cáo Nguyễn Chí C có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lê Tuấn K số tiền 99.703.587 đồng (bao gồm: 59.703.587 đồng tiền viện phí (bút lục số 90) và 40.000.000 đồng tiền bồi thường về tổn thất về sức khỏe, tinh thần).

Hội đồng xét xử nhận thấy số tiền bị hại K điều trị tại Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai có hóa đơn chứng từ là 59.703.587 đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về tổn thất tinh thần: Theo quy định không quá 50 lần mức lương cơ sở. Căn cứ Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ quy định về mức lương cơ sở hiện nay tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 1.800.000đ/tháng; áp dụng khoản 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố

tụng dân sự; căn cứ vào nội dung vụ án, Hội đồng xét xử chấp nhận số tiền bị hại yêu cầu 40.000.000đ.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với yêu cầu bồi thường của bị hại số tiền là 99.703.587đ nên ghi nhận.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.985.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí C phạm tội “Giết người”.

[1] Áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Nguyễn Chí C **15 (Mười lăm) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2023, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/5/2020 đến ngày 03/12/2020.

[2] Về biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên: Tịch thu tiêu hủy những công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng: 01 con dao bằng sắt hình chữ L dài 46cm; 01 con dao Thái lan cán vàng dài 20cm.

(Hiện vật chứng Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai đang giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 1211/QĐ-VKS-P2 ngày 19/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/3/2024)

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Chí C có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lê Tuấn K số tiền 99.703.587 đồng (bao gồm: 59.703.587 đồng tiền viện phí và 40.000.000 đồng tiền bồi thường về tổn thất về sức khỏe, tinh thần).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.985.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[4] Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (2);
- Bị cáo – Người tham gia tố tụng khác (4);
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Đồng Nai (PV06) (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh (2);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu (7).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Xuân Đào

